

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ  
TP. ĐÀ NẴNG**

--- \*\* ---

Bản án số: 51/2018/HS-ST

Ngày 26-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
----- \*\* -----

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Tấn Thúc.

+ Bà Nguyễn Thị Hiền.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thảo Vân, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/HS – QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Sỹ T;** sinh ngày 09/9/1986 tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không. Nơi ĐKKHKT: tổ 87, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: K129/5 Ngũ Hành Sơn, Mỹ An, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công H và bà T Thị C; Gia đình có 04 người con. Bị cáo là con thứ hai; Có vợ là T Thị My L.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Chấp hành xong vào ngày 24/3/2017.

Nhân thân:

+ Ngày 27/5/2009, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ra tù ngày 07/02/2010.

+ Ngày 07/8/2010 bị UBND thành phố Đà Nẵng ra quyết định về việc tập T vào T T giáo dục – Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng trong thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 18/4/2011.

+ Ngày 01/8/2013 bị UBND thành phố Đà Nẵng ra quyết định về việc tập T vào T T giáo dục – Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng trong thời gian 09 tháng. Chấp hành xong ngày 19/02/2014.

+ Ngày 28/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Bị bắt tạm giam ngày 09 tháng 5 năm 2018, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Ngọc H;** sinh ngày 17/4/1989 tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không. Nơi ĐKNKTT: tổ 8 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Khối phố Câu Hà, Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc H và bà T Thị N; Gia đình có 02 người con. Bị cáo là con út.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/01/2016 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Chấp hành xong vào ngày 05/01/2017.

- Nhân thân:

+ Ngày 21/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999.

+ Ngày 22/02/2011 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 07 năm tù, ra tù ngày 01/10/2015.

+ Ngày 23/4/2018 bị TAND quận Ngũ Hành Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

+ Ngày 16/01/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, Đà Nẵng khởi tố bị can về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS năm 2015. Hiện vụ án chưa xét xử

+ Ngày 28/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Bị bắt tạm giam ngày 12 tháng 01 năm 2018, có mặt tại phiên tòa.

**3. Hồ Văn T;** sinh ngày 08/11/1988 tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông. Nơi ĐKNKTT: tổ 42, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Khối phố Ngân Câu, Điện Ngọc, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Đ và bà T Thị H; Gia đình có 04 người con. Bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Chấp hành xong vào ngày 25/4/2017.

Nhân thân:

+ Ngày 28/9/2006, bị TAND quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 74/2006/HSST.

+ Ngày 17/4/2009, bị TAND TP Đà Nẵng tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 86/2009/HSPT. Ra tù ngày 26/3/2010.

+ Ngày 31/01/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Hiện vụ án chưa được xét xử.

+ Ngày 13/6/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

- Bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 02 năm 2018, có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Ngọc T- Sinh năm: 1985; Trú tại: 184 Trường Sơn, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Ông Thị Thái T- Sinh năm: 1969; Trú tại: 406 Cách Mạng Tháng Tám, quận C. thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim T- Sinh năm: 1992; Trú tại: 184 Trường Sơn, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh B- Sinh năm: 1969; Trú tại: 406 Cách Mạng Tháng Tám, quận C. thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Lê Quốc K- Sinh năm: 1986; Trú tại: Phước Mỹ, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Ông Huỳnh Bá T- Sinh năm: 1985; Trú tại: tổ 68, An T 2, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Huỳnh Bá T - Sinh năm: 1987; Trú tại: tổ 68, An T 2, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, trong tháng 11 năm 2017, tại địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Phạm Sỹ T và Phạm Ngọc H đã nhiều lần trộm cắp xe mô-tô của người khác, cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng 19 giờ ngày 14/11/2017, Phạm Sỹ T điều khiển xe mô tô hiệu Wave chở Phạm Ngọc H đến khu vực Hòa Cầm - Đà Nẵng để tìm và trộm cắp xe mô tô. Khi đến số nhà 184 đường Trường Sơn thuộc phường Hòa Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng, H và T phát hiện xe mô tô hiệu SH mode biển kiểm soát 92M1-081.89 của anh Nguyễn Ngọc T dựng trước sân không có người trông coi nên T dừng xe lại để H đi bộ đến gần, dùng bấm móng tay phá khóa, lấy trộm xe mô tô của anh T rồi điều khiển xe chạy về nhà H ở Điện Ngọc – Điện Bàn. Tại đây, cả hai mở cốp xe kiểm tra thì thấy có 01 lắc vàng loại 18K trọng lượng 0,5 chỉ, số tiền 30.000đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92M1-081.89 mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Kim T và

một số vật dụng khác. H và T chở nhau ra lại Đà Nẵng bán chiếc lắc vàng được 700.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài. Khoảng 03 ngày sau, H và T đem xe của anh T đến gặp anh Lê Quốc K, nhờ anh K tìm người để cầm cố thì được anh K dẫn đến nhà anh Huỳnh Bá T. Tại đây, H nói dối đây là xe của vợ H và đưa giấy đăng ký xe đồng thời mượn chứng minh nhân dân của anh K đưa cho anh T, anh T đồng ý cầm cố chiếc xe trên với số tiền 15.000.000đ. H lấy tiền, trả nợ cho anh K 3.000.000đ, số tiền còn lại H và T chia nhau tiêu xài cá nhân.

Anh Huỳnh Bá T sau khi nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 92M1-081.89 thì cho em ruột là anh Huỳnh Bá T mượn sử dụng đến ngày 06/12/2017 thì bị Công an phường Hoà Thọ Tây phát hiện và thu giữ chiếc xe trên cùng giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92M1-081.89 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Quốc K.

Tại kết luận định giá tài sản số 72 ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: Xe mô tô hiệu SH mode biển kiểm soát 92M1-081.89 có giá trị vào thời điểm bị chiếm đoạt là 31.800.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 27 ngày 18/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị vào thời điểm bị chiếm đoạt là 955.875đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy đăng ký xe cho anh Nguyễn Ngọc T, anh T không yêu cầu bồi thường về giá trị chiếc lắc đeo tay bằng vàng và số tiền 30.000 đồng mà H và T đã chiếm đoạt.

**Lần 2:** Cũng phương thức, thủ đoạn như trên, vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 26/11/2017, T điều khiển xe wave chở H đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến trước số nhà 406 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, phát hiện xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 43G1-063.19 của chị Ông Thị Thái T dựng trước không có người trông giữ. H đến gần, dùng bấm móng tay phá khóa, nổ máy xe cùng T tẩu thoát về lại nhà của H. Để tránh bị phát hiện, H tháo biển kiểm soát 43G1-063.19 trên xe của chị T rồi thay vào 01 biển kiểm soát khác mà H nhặt được trước đó rồi đưa xe cho T sử dụng.

Đến khoảng đầu tháng 12/2017, T liên lạc với Hồ Văn T nhờ bán giúp chiếc xe Airblade của chị T với giá 5.000.000đồng. Thông qua quen biết ngoài xã hội, Hồ Văn T biết được người tên Trí có nhu cầu mua xe không giấy tờ nên yêu cầu T mang xe đến khu vực gần trạm thu phí Vĩnh Điện rồi T đem xe đến giao cho Trí lấy 5.000.000đồng và đưa lại cho T. Số tiền có được từ việc bán xe, T cùng H đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi biển kiểm soát 43G1-063.19, riêng chiếc xe mô tô của chị T, cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 73 ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade của chị T trị giá vào thời điểm bị chiếm đoạt là 13.200.000đ.

Chị Ông Thị Thái T yêu cầu bồi thường số tiền 13.200.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Phạm Ngọc H đã vận động gia đình nộp 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSCL ngày 27 tháng 07 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Phạm Sỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo

Hồ Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Phạm Sỹ T mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, điểm s, b, r khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55, 56 BLHS năm 2015, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 12/2018/HSST ngày 23/4/2018 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án tính từ ngày bắt 12/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo Phạm Ngọc H nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Phạm Sỹ T nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Hồ Văn T nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Sỹ T, Hồ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 14/11/2017 và 26/11/2017 Phạm Ngọc H và Phạm Sỹ T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu SH mode biển kiểm soát 92M1-081.89 trị giá 31.800.000đồng, 01 lắc vàng tây trị giá 955.875đồng, số tiền 30.000đồng của anh Nguyễn Ngọc T; 01 xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 43G1-063.19 trị giá 13.200.000đồng của chị Ông Thị Thái T. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là **45.985.875 đồng** (bốn mươi lăm triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Hồ Văn T biết rõ xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 43G1-063.19 là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp Phạm Sỹ T bán xe trên cho người tên Trí.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại với tổng giá trị **45.985.875 đồng** của các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo Hồ Văn T tuy không hứa hẹn trước và biết xe mô tô do trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp bị cáo T bán cho người tên Trí. Hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 250 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất của vụ án thì thấy: các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng tính, không chịu lao động chân chính mà lại chọn con đường kiếm tiền một cách phi pháp bằng cách đi trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn quận Cẩm Lệ. Hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã góp phần giúp sức, tạo điều kiện cho các bị cáo T, H phạm tội, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương.

[5]. Các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H có hành vi cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hình thức đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện tội phạm nên không phạm tội có tổ chức mà chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn. Vì vậy, VKSND quận Cẩm Lệ không truy tố các bị cáo theo tình tiết định khung phạm tội có tổ chức là đúng với tính chất của vụ án.

[6]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

[6.1]. Đối với bị cáo Phạm Sỹ T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng tham gia thực hiện trộm cắp tài sản cũng như bị cáo là người chuẩn bị phương tiện là xe mô tô. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội” Cướp giật tài sản”. Đến nay bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên. Đồng thời bị cáo cũng đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào T T giáo dục dạy nghề 05 - 06 nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sa vào con đường phạm pháp. Trong vụ án này bị cáo

tham gia với vai trò là người cảnh giới bên ngoài tạo điều kiện T lợi cho bị cáo Phạm Ngọc H vào lấy xe, và bị cáo là người mang xe mô tô biển kiểm soát 43G1- 063.19 đi tiêu thụ. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Do đó HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt.

[6.2]. Bị cáo Phạm Ngọc H là người trực tiếp thực hiện vào lấy trộm xe đối với 02 lần trộm cắp tài sản là các xe mô tô nói trên. Bị cáo đã từng bị TAND quận Hải Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 vào năm 2010 và vào năm 2011 bị TAND quận Sơn Trà xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 07 năm tù, ra tù ngày 01/10/2015. Đến nay bị cáo đã được xóa án tích đối với hai bản án trên nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sa vào con đường phạm pháp. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu đã từng bị TAND quận Sơn Trà, Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng vào ngày 05/01/2016. Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 23/4/2018 của TAND quận Ngũ Hành Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 16/01/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, Đà Nẵng khởi tố bị can về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS năm 2015. Hiện vụ án chưa xét xử. Ngày 28/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Do đó, HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn, hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng. Trong quá trình truy tố bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền bồi thường 5.000.000đ để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt.

[6.3]. Đối với bị cáo Hồ Văn T là người có nhân thân xấu, đã từng bị TAND quận Hải Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 74/2006/HSST ngày 28/9/2006 và vào năm 2009 bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý

gây thương tích” theo bản án số 86/2009/HSPT ngày 17/4/2009. Đến nay bị cáo đã được xóa án tích đối với hai bản án trên nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sa vào con đường phạm pháp. Mặc dù biết chiếc xe trên là do phạm tội được mà có nhưng bị cáo vẫn giới thiệu cho một người tên Trí mua 01 xe mô tô do phạm tội mà có với giá 5.000.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm nó tạo điều kiện tích cực cho người khác phạm tội và gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, do đó HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung.

Song, qua trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX thấy cần vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với anh Lê Quốc K đã giới thiệu anh T và đưa giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Quốc K để H cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92M1-081.89. Tuy nhiên, K không biết đây là xe do H và T trộm cắp mà có, do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh K đồng thời trả lại chứng minh nhân dân cho anh K là có cơ sở.

Đối với anh Huỳnh Bá T khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92M1-081.89 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Huỳnh Bá T về hành vi nhận cầm cố xe khi không đăng ký kinh doanh về dịch vụ cầm cố là phù hợp. Anh Huỳnh Bá T yêu cầu các đối tượng bồi thường số tiền 15.000.000đồng, T và H chưa bồi thường.

Đối với Huỳnh Bá T có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 92M1-081.89, tuy nhiên, anh T không biết đây là xe trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Đối với người tên Trí đã mua xe AirBlade của chị Ông Thị Thái Từ Hồ Văn T do chưa xác định nhân thân lai lịch nên tách ra xử lý sau.

#### \* Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển kiểm soát 92M1-081.89 của anh Nguyễn Ngọc T Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T. Đối với 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị vào thời điểm bị chiếm đoạt là 955.875đồng và số tiền 30.000đ mà bị cáo Phạm Sỹ T và Phạm Ngọc H đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc T. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Cũng tại phiên tòa hôm nay người bị hại là bà Ông Thị Thái T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra bà T yêu cầu các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H có trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường số tiền 13.200.000đồng tương đương với giá trị chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 43G1-063.19 của bà bị các bị cáo lấy trộm đem đi bán và không thu hồi lại được.

Xét yêu cầu của người bị hại thì thấy các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H sau khi trộm cắp được tài sản nêu trên thì cùng nhau bán để lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân. Do vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Ông Thị Thái T. Và áp dụng

khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Ông Thị Thái Tsố tiền là 13.200.000đồng, trong đó chia phần bị cáo Phạm Sỹ T phải bồi thường số tiền là 6.600.000 và bị cáo Phạm Ngọc H phải bồi thường số tiền là: 6.600.000.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Bá Tyêu cầu các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H có trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường số tiền 15.000.000đ. Đây là số tiền anh T đã đưa cho các bị cáo khi thực hiện việc cầm cố chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển kiểm soát 92M1-081.89. Khi thực hiện việc cầm cố tài sản là chiếc xe trên anh Huỳnh Bá T không biết chiếc xe trên là có được từ việc trộm cắp tài sản mà có. Đồng thời, số tiền 15.000.000đ có được từ việc đem chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển kiểm soát 92M1-081.89 các bị cáo T, H đều đem tiêu xài vào mục đích cá nhân. Do đó, yêu cầu bồi thường của anh đối với các bị cáo T và H là có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Bá Tsố tiền là 15.000.000đ, trong đó chia phần bị cáo Phạm Sỹ T phải bồi thường số tiền là 7.500.000đ và bị cáo Phạm Ngọc H phải bồi thường số tiền là: 7.500.000đ.

*\* Về xử lý vật chứng:*

Đối với biển kiểm soát 43G1-063.19 là tài sản hợp pháp của chị T nên áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho chị T.

Đối với chiếc bấm móng tay và xe mô tô Wave H và T dùng làm công cụ, phương tiện để trộm cắp xe mô tô, do không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng gia đình Phạm Ngọc H đã nộp tại Chi cục thi hành án quận Cẩm Lệ, tiếp tục quy trừ để thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Sỹ T, Hồ Văn T chịu theo quy định của pháp luật.

*\* Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H phải chịu trên số tiền phải bồi thường là : 14.100.000đ nhưng gia đình bị cáo Phạm Ngọc H đã nộp số tiền 5.000.000đ nên bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:  $9.100.000đ \times 5\% = 455.000đ$ .*

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Phạm Sỹ T phải chịu là:  $14.100.000đ \times 5\% = 705.000đ$ .

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo **Phạm Sỹ T** 24 ( Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2018.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, r , s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc H** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 36 tháng tù của bản án số 12/2018/HSST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/01/2018.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn T** 09 (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

#### 4. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Ông Thị Thái Tsố tiền: 6.600.000đ. Bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Huỳnh Bá Tsố tiền: 7.500.000đ.

Tiếp tục quy trừ số tiền 5.000.000đ gia đình Phạm Ngọc H tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 006462 tại ngày 03/5/21018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

#### 5. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho chị Ông Thị Thái T01 biển kiểm soát 43G1-063.19.

Vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 4 năm 2018.

6. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phạm Sỹ T, Phạm Ngọc H, Hồ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Phạm Sỹ T phải chịu: 705.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu: 455.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Ngọc Quyên**

